



THÊM MỘT SỬ THI TÂY NGUYÊN MỚI ĐƯỢC SƯU TẦM, BIÊN DỊCH

NGUYỄN QUANG TUỆ*

TÓM TẮT

Bài viết giới thiệu một sử thi Bahnar tỉnh Kon Tum vừa được sưu tầm, biên dịch, bằng cách cả người hát kể lẫn người dịch, hiệu đính và biên tập văn học có nhiều thời gian làm việc cùng nhau. Sử thi được chia thành 3 phần: phiên âm tiếng Bahnar, dịch thô tiếng Việt và bản biên tập văn học. Đây là phát hiện mới nhất về sử thi tại khu vực Bắc Tây Nguyên, cho đến thời điểm hiện tại.

Từ khóa: sử thi Bahnar; Kon Tum; Bắc Tây Nguyên.

ABSTRACT

The paper introduces a Bahnar epic in Kon Tum province that has been collected, compiled. It had been done by the working way that all people of singing, translation, proof reading and editing have much time to work together. The epic is divided into 3 parts: transcription of Bahnar language, rough translation into Vietnamese, and the edited literature. These are the latest findings of the epic in North Highlands until the present time.

Key words: Bahnar epic; Kon Tum province; North Highlands.

1. Nằm ở phía Bắc Tây Nguyên, Kon Tum là địa bàn cư trú của hơn hai mươi tộc người thiểu số, chiếm hơn phân nửa trong tổng dân số toàn tỉnh hiện nay (trên 450 ngàn người). Cùng với đồng bào Xơ Đăng, Giẻ - Triêng, Brâu, Rơ Măm,... Bahnar là một trong những tộc người bản địa, sinh sống lâu đời tại đây.

Người Bahnar tỉnh Kon Tum là chủ nhân của một kho tàng văn hóa dân gian phong phú, đặc biệt là sử thi truyền miệng. Trong vòng chưa đầy 10 năm trở lại đây, khi một dự án cấp quốc gia về sử thi được thực hiện (2001 - 2007), đã có hàng chục tác phẩm được sưu tầm, xuất bản¹. Một số vấn đề về sử thi Bắc Tây Nguyên, nhờ đó, dần được nhiều người biết đến. Tuy nhiên, so với trữ lượng di sản mà các nghệ nhân đã và đang nắm giữ, những công bố về sử thi Bahnar Kon Tum trong thời gian qua chưa phải là tất cả.

Thực tế cho thấy, khi dự án kể trên chấm dứt, không chỉ riêng ở Kon Tum, việc sưu tầm, xuất

bản sử thi Bahnar dần bị rơi vào quên lãng, bất chấp tình trạng các nghệ nhân ngày một già đi, sức yếu, môi trường diễn xướng ngày một biến đổi. Một trong những nguyên nhân dẫn đến tình hình trên là chưa có nguồn kinh phí dành cho công việc lễ ra rất đáng được quan tâm này, chỉ ít là để sưu tầm, gìn giữ sử thi.

2. Sử thi mới này là câu chuyện này được hát kể liên tục trong nhiều ngày, có dung lượng ghi âm 8 băng HF90, tương đương với khoảng 12 giờ đồng hồ, bởi ông A Lưu, một nghệ nhân Bahnar có tiếng ở làng Kon Klor 2, xã Đăk Rơwa, người từng có hàng chục sử thi được ghi âm, dịch và xuất bản (ông A Lưu là con trai của người diễn xướng sử thi nổi tiếng ngày trước - bà Ngao, đã mất).

Phiên âm, dịch nghĩa tác phẩm này cũng lại là một người quen biết với giới sưu tầm sử thi Tây Nguyên - ông A Jar, nay đã ngoài 60 tuổi, ở phường Quang Trung². Ông không chỉ tiếp cận câu chuyện qua băng đĩa như cách thường thấy, mà trước khi làm công việc của mình, ông còn là người tham gia trực tiếp vào câu chuyện với tư cách là một khán,

* *Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Gia Lai*



thính giả; trong và sau khi dịch, ông vẫn giữ liên hệ thường xuyên với người hát kể - hoặc là qua điện thoại, hoặc là trực tiếp gặp nhau để trao đổi về một vài từ ngữ hay chi tiết nào đó. Có thể thấy, giữa người hát kể và người dịch sử thi có mối quan hệ gần gũi với nhau.

3. Bok Set phát rừng đá của Yang³ là tên gọi rút gọn của sử thi Bahnar vốn được dịch nguyên văn từ Bok Set muhi tomo brong kông yang rong. Theo tiếng địa phương, nếu dịch sát nghĩa, tiêu đề câu chuyện này là Ông Set phát rừng đá loang lổ (hoặc rằn ri) do thần linh cai quản.

Nội dung câu chuyện trải ra trong một bối cảnh rộng lớn, từ miền thượng nguồn đến hạ nguồn, từ vùng núi non hiểm trở tới đồng bằng phẳng phiu và biển cả. Hơn thế, những hoạt động đa dạng, nhiều chiều của các nhân vật trong câu chuyện còn xảy ra cả trên trời, mặt đất và dưới lòng đất. Họ sống một cuộc đời bình thường, với những công việc thuần túy, mà đến tận hôm nay, vẫn diễn ra mỗi ngày: phát cây làm rẫy, bắt cua ốc, cá tôm, hái rau, tìm củ rừng,... Tựa vào thiên nhiên để sống, họ mang ơn những giọt mưa khi mùa vụ tới và lặng lẽ chấp nhận những hình phạt mà một đấng vô hình nào đó bỗng nhiên mang tới, dù là vì bất cứ lí do gì. Con người ta khi ấy không thể sống tách rời tự nhiên và đương nhiên là luôn phải chịu sự ảnh hưởng lớn lao, nhiều khi tàn khốc từ tự nhiên.

Ở một góc độ nào đó, qua nội dung câu chuyện này, người ta có thể đưa ra những nhận định về trình độ tổ chức xã hội của các làng Bahnar trong lịch sử. Song, có một sự thật khác đã được nhiều người biết đến, đó là đồng bào xưa hoàn toàn tin tưởng vào tín ngưỡng vạn vật hữu linh. Niềm tin này chi phối tất cả các diễn tiến của câu chuyện. Từ những giấc mơ lặp lại nhiều lần của ông Set đến tiếng chim Polang hót dọc đường xuống hạ nguồn của đoàn người thượng nguồn, từ lời các Yang nơi núi đá rằn ri huyền bí đến những đoán xét tài tình của Polao Chuoh Dreng hay Se Đak,... ít nhất đều nói lên rằng: trong câu chuyện, người và thần linh sống cận kề bên nhau, hiểu rõ nhau. Con người có thể nhờ cậy thần linh làm cho điều mình muốn - như Se Đak đã mượn tay các Yang hại chết Set; con người cũng lại có thể giận dữ thần linh nếu họ làm trái ý mình - như Se Đak đã không hài lòng khi các Yang cho Set sống lại. Nhưng trên hết, quan trọng và sau cùng, thần linh vẫn đứng về phía những người tốt, biết sống vì cộng đồng. Nhờ nguyên tắc này, các

Yang đã nhất loạt quay lưng lại với kẻ ác, Set đã được tái sinh, làng thượng nguồn đói khát suốt mười năm, trong giây lát, bắp lúa bỗng đầy kho.

Trí tưởng tượng siêu phàm của lớp lớp nghệ nhân Bahnar đã chấp cánh cho bao giấc mơ huyền ảo khởi nguồn từ những khát vọng mạnh mẽ. Vì con người có khả năng bay lượn nên khoảng cách địa lý đã trở nên quá đỗi bình thường. Lên rừng, xuống biển, đi thăm hỏi nhau - như giữa các tuyến nhân vật đối lập trong câu chuyện này - người ta đều có thể di chuyển rất nhanh trong không trung, bởi những tấm áo có cánh hay phổ biến hơn là khiên. Có thể trong đời thực, xưa kia, nhiều cộng đồng đã và đang sống trên cao nguyên xa xôi hôm nay chưa từng thấy biển, có thể vì lí do biến cải địa chất lớn lao nào đó, biển đã trở thành một kí ức mang tính hồi quang trong suy nghĩ của bao lớp người v.v. Giả thiết có thể có nhiều, song điều đáng nói là trong rất nhiều sử thi Bahnar (cả ở Gia Lai và Kon Tum), biển không quá xa xôi với con người miền núi. Họ có thể đi dọc bờ biển, bơi thuyền trên đó hoặc táo bạo hơn là băng ngang qua biển rộng và, với bản tính nghệ sĩ (chữ dùng của nhà văn Nguyên Ngọc) pha chút hài hước của mình, thường họ không quên nếm vị mặn lợ của đại dương - như trong một vài sử thi Bahnar đã được sưu tầm ở tỉnh Gia Lai.

Sử thi Bahnar luôn là nơi thể hiện ước mơ của con người. Ở đó, họ không chỉ muốn được ăn ngon mặc đẹp, bắp lúa đầy kho, mà hơn thế, còn khát khao được đặt chân đến những miền đất lạ, tận mắt thấy những cảnh vật nhiều khi chỉ có trong... tưởng tượng. Trên hết, người Bahnar muốn có một cuộc sống bình yên và tự do. Tất nhiên, trí tưởng tượng, dù có bay bổng tới đâu đều bắt nguồn từ hiện thực. Và như vậy, người Bahnar không chỉ riêng trong sử thi này, chính là một cộng đồng lãng mạn, giàu sức sáng tạo trong công việc hàng ngày, trong nghệ thuật.

"Polao Chuoh Dreng thay váy mới, áo đẹp, sửa soạn lại cho gọn gàng, sạch sẽ. Bình thường đã đẹp sẵn, nay sửa soạn thêm trông nàng càng xinh đẹp hơn. Nàng bước đi nhẹ nhàng uyển chuyển, cặp đùi trắng nõn nà lấp ló sau tấm váy xẻ đôi ở chính giữa. Polao Chuoh Dreng đẹp quá, nàng mặc tới bảy lớp váy thế mà tựa như vẫn đang trần truồng!"

Ồi thôi, nàng xinh đẹp không thể tả được. Trong nhà không cần đốt lửa thề mà cặp đùi Polao Chuoh Dreng đã làm hừng lên. Nàng cất từng bước nhẹ



nhàng duyên dáng, ánh sáng phát ra rực rỡ như mặt trời.

Nàng nhón gót chân sau
Ẩn nhẹ bàn chân trước
Lả lướt chim én lượn
Lặng lẽ cá bạc bơi”...

Trong câu chuyện này, khi Set nằm xuống, dân làng đã quần xác ông chôn một tháng, đánh chiêng để đưa tiễn; Set chết mười năm, một ngày nọ bùng tình dậy nhờ thuốc thần của con dâu Pơlao Chuoh Dreng. Tương tự như vậy, Se Đak, dù đã bị bắt, trói chặt chân tay, bỏ vào nồi đồng nấu suốt đêm ngày mà mở ra vẫn thấy đang nhe răng cười, phải giã ớt bỏ thêm vào thì việc mới xong...

Cái vô lý ngoài đời, trong rất nhiều trường hợp, lại là cái có lý của sử thi. Như một thói quen diễn xướng, tác giả dân gian trước nhiều sự việc đã không thực sự quan tâm đến các chi tiết mang tính hợp lý nghiêm ngặt bằng kết quả cuối cùng. Với sử thi này, sự yêu ghét là rõ ràng. Do đó, cho dù những người tốt có phải trải qua những khó khăn chống chọi, thử thách gay go thì cuối cùng, họ vẫn giành được phần thắng, phần hơn - như dân làng thượng nguồn, đứng đầu là Set, là Giông. Ngược lại, những kẻ gian ác, dù có mưu mô, xảo quyệt thì rốt cuộc vẫn phải chuốc lấy thất bại, phải đền tội - như Se Đak và lũ Jrai, Lao...

Giông là nhân vật thường xuất hiện trong các sử thi Bahnar, đặc biệt là sử thi Bahnar Kon Tum. Với tư cách là một nhân vật chính, cốt truyện sử thi luôn xoay quanh các hành động của Giông. Ở câu chuyện này, như thường lệ, Giông được nghệ nhân và chính cộng đồng dành cho những tình cảm trân trọng, như đối với một thủ lĩnh, một người có công với dân làng. Khởi đi bằng sự thông minh, tài giỏi và chín chắn từ khi còn bé, Giông đã trải qua nhiều thử thách để trưởng thành. Chàng đã lặn lội khắp nơi để tìm kiếm thức ăn nuôi mẹ, nuôi em trong mười năm trời thượng nguồn bị hạn hán. Chàng không quản ngại khó khăn trong bất cứ công việc gì và luôn là người đứng ở vị trí tiên phong khi làng có biến cố, giặc giã. Giông chính là hình ảnh hội tụ những ước mơ, khát vọng của cộng đồng về một mẫu người anh hùng lý tưởng: chăm chỉ làm lụng, giỏi giang trong giao tiếp, sở hữu những mối tình đẹp và đặc biệt là được thần linh luôn ủng hộ, có nhiều tài phép cao siêu khi giao tranh nhưng thường tỏ ra nhân hậu trong đối đãi với kẻ thù sau trận chiến.

Nhân vật Giông là một vấn đề mang tính lý luận của sử thi Bahnar Bắc Tây Nguyên. Giới thiệu câu chuyện này, chúng tôi mong muốn đóng góp thêm chút ít tư liệu về sử thi Bahnar, hướng đến những công việc khác có liên quan trong một vài năm đến, trong đó có vấn đề Giông⁴.

4. Cũng trong một nỗ lực muốn văn bản đến với người đọc được trung thực, ít nhất là như những gì đã ghi chép lại được - từ phiên âm, dịch nghĩa đến biên tập - giống như các lần trước đây, chúng tôi đã đánh số thứ tự tất cả các đoạn trong câu chuyện ở cả ba phần kể trên. Số thứ tự bắt đầu từ 1 đến 483 ở tất cả các phần tương đương sẽ giúp đối chiếu nội dung song ngữ của từng đoạn, thậm chí là từng câu trong mỗi đoạn khi cần thiết. Ngoài bản thảo có dung lượng khoảng 650 trang in song ngữ, hiện chúng tôi đang lưu giữ tất cả bằng ghi âm, ghi hình của sử thi và chia sẻ với những người có nhu cầu tìm hiểu, in ấn, công bố di sản này./

N.Q.T

Chú thích:

1,2- Về danh mục sử thi Bahnar Gia Lai, Kon Tum thuộc Dự án Điều tra, sưu tầm, bảo quản, biên dịch và xuất bản kho tàng sử thi Tây Nguyên (và sau đó), những đóng góp của nghệ nhân A Lưu đối với sử thi Bahnar, công lao dịch thuật của ông A Jar đối với sử thi Bahnar và Xơ Đăng, tham khảo: <http://www.nc-vanhhoa.org.vn>.

3- Chuyện kể rằng: ở thượng nguồn, gia đình ông Set, bà Sin có ba người con, hai trai là Giông, Giở và cô gái út bia Lúi. Giàu có, chăm chỉ làm lụng và tính tình rộng rãi, ông Set được mọi người yêu mến, kính trọng.

Để mở rộng rẫy, năm nọ Set quyết định cùng mọi người phát thêm rừng mà không hề hay biết rằng, đó chính là nơi các thần linh (yang) cai quản. Mọi việc vẫn êm xuôi, khi hai năm liền, rẫy của Set bội thu, dân làng no ấm.

Sang năm thứ ba, Set gặp rắc rối thật sự khi yang đòi ông phải đền ơn bằng các lễ vật không hề có trên mặt đất, đó là: heo mọc sừng và dê trở nanh. Không thể đáp ứng yêu cầu oái oăm này, Set thất bại trong công việc làm rẫy. Trời không mưa, lúa tria không mọc, dân làng bắt đầu nếm mùi đói khát.

Mùa rẫy thứ tư đến, đất phải bỏ hoang vì yang không còn cho Set làm nữa. Mọi người hỏi Set nguyên nhân vì sao nhưng ông không trả lời. Lúa gạo cạn dần, cuộc sống của dân làng thượng nguồn càng trở nên cực nhọc bội phần khi Set chết, sau nhiều ngày nằm liệt một chỗ. Khi cha mất, Giông còn nhỏ, chỉ mới biết quần khổ.

Sau đám tang Set, cả thượng nguồn đều đứng trước nạn đói. Chồng mất, bà Sin cùng các con Giông, Giở và bia Lúi không còn chỗ dựa, đành phải tự lo lấy cuộc sống của mình. Như mọi người, Sin và Giông lặn lội khắp nơi kiếm miếng ăn cho gia đình. Lúc tìm được chút củ rừng, khi bắt được con cá hay ếch nhái, họ cùng nhau đắp đổi qua ngày.

Nạn đói dai dẳng kéo dài suốt mười năm như thế.

Không thể tiếp tục cách sống ấy, vì mọi thứ ăn được ngày càng cạn kiệt, vâng lời mẹ, cũng đồng thời là nhớ lại lời cha dặn

trước khi chết, Giông cùng một số người trong họ hàng, anh em mang ghè quý xuống miền hạ nguồn đổi thóc lúa.

Hạ nguồn mưa nắng vẫn đều đặn nên cuộc sống của mọi người no đủ.

Giông cùng hai cậu - ma Dong, ma Wát, các anh Phả Rơ-nang, Rang Hơ-mơl, con trai ông Rok (anh trai Set, cha Giông), sau năm ngày, vượt qua một chặng đường dài nhiều khó khăn, kể cả ngang qua một vùng biển rộng, đến hạ nguồn và được gia đình ông Pơlă Jă Jal, một người bạn cũ thời trẻ của Set tiếp đãi ăn cần.

Tại đây, trong nhiều ngày ăn uống thỏa thuê, vui chơi thâu đêm suốt sáng, Giông đã gặp, làm quen rồi hẹn ước cùng với Pơlao Chuơng Drengh, con gái út xinh đẹp của ông Pơlă Jă Jal và bà Sut Lao. Tuy còn ít tuổi nhưng là người tài giỏi, lại có phép thuật, Pơlao Chuơng Drengh biết hết mọi việc đã xảy ra. Không chỉ biết trước chuyển đi của người thượng nguồn đến làng mình, biết mình và Giông sẽ có tình cảm với nhau, mà nàng còn cho Giông biết cha chàng - ông Set - bị chết là do bị Se Đak hãm hại, chứ không phải vì tay các yang cai quản rừng đã răn rì. Nghe vậy, nỗi nhớ thương người cha bị chết oan trở dậy, Giông trở nên giận dữ và muốn tìm cách trả thù ngay cho ông Set nhưng người vợ tương lai đã khuyên chàng bình tĩnh.

Sau nhiều ngày vui chơi ở hạ nguồn, Giông và những người đi đổi lúa gạo bay trở về thượng nguồn. Theo chân Giông về quê mới, Pơlao Chuơng Drengh đã dùng tài phép của mình làm cho dân làng thượng nguồn lúa, bắp đầy kho và đặc biệt là làm cho ông Set từ làng ma sống dậy, trở về với gia đình, dân làng.

Trong khi đó, cũng bằng tài phép của mình, Se Đak biết Pơlao Chuơng Drengh đã yêu và đính hôn với Giông nên càng thêm ghen tức. Se Đak liền tìm mọi cách rủ rờ những người nhẹ

dạ, cả tin, ham ăn uống và lười biếng ở hạ nguồn sữa soạn lên đánh phá thượng nguồn. Những kẻ cầm đầu cuộc gây sự này là Jrai, Lao và Pử Pưng...

Khi ông Sét đang mừng vui được gặp lại những người thân sau một thời gian dài xa cách, cũng là lúc hạ nguồn bắt đầu tiến đánh thượng nguồn. Thay cha, Giông tập trung dân làng, chỉ huy bà con thượng nguồn chống giặc. Làng được rào lại, người người sẵn sàng khiên đao, cung nỏ. Trải qua nhiều trận chiến, cuối cùng quân hạ nguồn bị thiệt hại nặng nề rồi thua to.

Tuy vậy, bằng tài phép của mình, Se Đak vẫn gan lì đánh nhau với Giông trong nhiều tháng liền. Lý lẽ của Se Đak lúc này là quyết đánh đến cùng, nếu cần thì sẽ chấp nhận cái chết, vì có sống cũng không còn lấy được Giông nữa. Do đó, cuộc chiến mỗi ngày một thêm ác liệt, dai dẳng, khiến đất trời gió mưa, tối tăm mù mịt, con người trên mặt đất kêu khóc vì cả tháng liền không thể làm ăn được.

Nhớ lời cha dặn, Giông bay đi lấy khiên đao của tổ tiên giấu trên ngọn cây bưng ở một cánh rừng xa. Nhờ có vũ khí lợi hại này, Giông đánh thắng toàn bộ những người hạ nguồn ngỗ ngược, bắt sống Se Đak.

Cầm thù Se Đak độc ác đã gây ra nhiều đau khổ cho mọi người trong suốt hàng chục năm, dân làng trói chân tay thị, bỏ vào chiếc nỏ mười hai quai đem nấu chín ngoài cổng làng.

Ngay sau khi đánh thắng hạ nguồn, dân thượng nguồn làm đám cưới cho Giông và Pơlao Chuơng Drengh.

Công việc làm ăn của cả hai miền trở lại bình thường như xưa.

4- Nguyễn Quang Tuệ (2009), "Sử thi Ba Na là sử thi gì?", *Tạp chí Văn hóa dân gian*, số 6 (126), tr. 42 - 53.

(Ngày nhận bài: 09/12/2016; ngày phản biện đánh giá: 15/12/2016; ngày duyệt đăng bài: 05/01/2017).



"Tiếng vọng đại ngàn Tây Nguyên" - Ảnh: Cao Quý